Ký bởi Vũ Thị Thu Cúc
Văn phòng Ủy ban Nhân dân, Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 2018.09.12 10:04:15 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2270/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của một số tổ chức, khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định giá tối thiểu sản phẩm tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để tính thuế tài nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của 23 tổ chức sau: 1) Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn; 2) Công ty CP đầu tư phát triển Công nghiệp& Môi trường Việt Nam; 3) Công ty TNHH Ngọc Thiên; 4) Công ty TNHH Kwang Jin Việt Nam; 5) Công ty TNHH in và may mặc xuất khẩu An Phú; 6) Chi nhánh Công ty TNHH ống thép Hòa Phát; 7) Công ty TNHH quốc tế Deok-Bu; 8) Công ty TNHH Bẩy Hương; 9) Công ty TNHH ngôi nhà Ánh Dương Hưng Yên; 10) Công ty TNHH bao bì Việt Hưng; 11) Công ty CP kính an toàn Việt Nhận; 12) Công ty TNHH Global Sourcenet; 13) Công ty TNHH Song Long; 14) Công ty CP thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Việt Nam (tại Khu C, KCN Phố Nối A), 15) Công ty CP thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Việt Nam (đường D3, KCN Phố Nối A), 16) Công ty TNHH Toàn Phát, 17) Công ty CP Phương Đông, 18) Công ty CP may và thương mại Mỹ Hwgn, 19) Công ty CP thực phẩm Việt Đức, 20) Công ty TNHH GG Việt Nam, 21) Công ty TNHH Youngone Hưng Yên, 22) Công ty TNHH Hanesbrands Việt Nam, 23) Công ty TNHH Phúc Lộc Hưng Yên.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 649/TTr-STNMT ngày 23/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của một số tổ chức, khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, với các nội dung sau:

- Số tiền phải nộp, phương án nộp tiền của từng Công ty theo phụ lục danh sách kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan

1. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm:

- Chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi đến các Công ty theo quy định; xử lý việc chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Các Công ty có trách nhiệm:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Các Công ty phải nộp tiền cấp quyền gửi 01 bản sao giấy chứng nhận có chứng thực cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 của Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thì phải căn cứ điều kiện của từng trường hợp để lập và nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1[LT].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Danh sách các Công ty nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới đất

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Tổ chức nộp tiền cấp quyền khai thác	Địa chỉ	Giấy phép khai thác nước	Sản lượng khai thác phải nộp (m^3)	Tổng số tiền phải nộp (đồng)	Phương án nộp
1	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn	Tị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Số 1744/GP-UBND ngày 23/10/2014; Số 07/GP-UBND ngày 03/01/2018	1.578.200	123.849.600	Nộp tiền hàng năm: - Năm 2018 là 41.283.200 đồng. - Năm 2019 là 41.283.200 đồng. - Năm 2020 là 41.283.200 đồng.
2	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Công nghiệp & Môi trường Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Số 96/GP-STNMT ngày 22/3/2016	56.800	3.755.000	Nộp một lần vào năm 2018
3	Công ty TNHH Ngọc Thiên	Xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm	Số 2790/GP-UBND ngày 24/10/2017	177.600	13.393.800	Nộp một lần vào năm 2018
4	Công ty TNHH Kwang jin Việt Nam	Xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào	Số 1278/GP-UBND ngày 04/8/2011	22.020	1.650.000	Nộp một lần vào năm 2018
5	Công ty TNHH in và may mặc xuất khẩu An Phú	Xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Số 124/GP-STNMT ngày 25/4/2016	199.620	3.434.000	Nộp một lần vào năm 2018
6	Chi nhánh Công ty TNHH ống thép Hòa Phát	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Số 1078/GP-UBND ngày 04/4/2017	208.340	15.264.500	Nộp một lần vào năm 2018
7	Công ty TNHH Quốc tế Deok-Bu	Xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào	Số 301/GP-STNMT ngày 10/10/2014	800	33.600	Nộp một lần vào năm 2018
8	Công ty TNHH Bảy Hương	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu	Số 2003/GP-UBND ngày 15/9/2016	21.525	1.554.000	Nộp một lần vào năm 2018
9	Công ty TNHH ngôi nhà Ánh Dương Hưng Yên	Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Số 1472/GP-UBND ngày 30/5/2017	100.200	7.401.000	Nộp một lần vào năm 2018

10	Công ty TNHH bao bì Việt Hưng	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Số 2437/GP-UBND ngày 31/8/2017	65.700	4.909.000	Nộp một lần vào năm 2018
11	Công ty CP kính an toàn Việt Nhật	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Số 1084/GP-UBND ngày 08/5/2018	197.100	16.556.400	Nộp một lần vào năm 2018
12	Công ty TNHH Global Sourcenet	Thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Số 230/GP-STNMT ngày 29/6/2016	83.375	5.733.000	Nộp một lần vào năm 2018
13	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Số 3135/GP-UBND ngày 21/12/2016	50.520	3.634.000	Nộp một lần vào năm 2018
14	Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Việt Nam	Khu C, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Số 807/GP-UBND ngày 27/3/2018	2.106.240	174.026.500	Nộp tiền hàng năm: - Năm 2018 là 58.026.600 đồng. - Năm 2019 là 58.026.600 đồng. - Năm 2020 là 58.026.600 đồng.
15	Công ty Cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Việt Nam	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Số 220/GP-UBND ngày 07/8/2017 và số 536/GP-UBND ngày 09/02/2018	1.405.140	107.661.000	Nộp tiền hàng năm: - Năm 2018 là 35.887.000 đồng. - Năm 2019 là 35.887.000 đồng - Năm 2020 là 35.887.000 đồng
16	Công ty TNHH Toàn Phát	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Số 470/GP-UBND ngày 25/01/2017	26.280	1.902.600	Nộp một lần vào năm 2018
17	Công ty CP Phương Đông	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Số 69/GP-UBND ngày 09/01/2017	43.050	3.108.000	Nộp một lần vào năm 2018
18	Công ty CP may và thương mại Mỹ Hưng	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Số 438/GP-UBND ngày 24/01/2017	131.400	9.513.000	Nộp một lần vào năm 2018

19	Công CP thực phẩm Đức Việt	Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ	Số 626/GP-UBND ngày 24/3/2016	780.000	59.421.600	Nộp tiền hằng năm - Năm 2018: 19.807.200 đồng - Năm 2019: 19.807.200 đồng - Năm 2020: 19.807.200 đồng
20	Công ty TNHH GG Việt Nam	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Số 2159/GP-UBND ngày 07/10/2016	38.350	2.713.200	Nộp một lần vào năm 2018
21	Công ty TNHH Youngone Hưng Yên	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào	Số 2394/GP-UBND ngày 31/10/2016	19.775	1.407.000	Nộp một lần vào năm 2018
22	Công ty TNHH Hanesbrands Việt Nam	Xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động	Số 1872/GP-UBND ngày 29/9/2015	17.730	1.032.000	Nộp một lần vào năm 2018
23	Công ty TNHH Phúc Lộc Hưng Yên	Xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ	Số 1014/GP-UBND ngày 31/3/2017	18.840	1.380.000	Nộp một lần vào năm 2018
	Tổng				**563.332.800**	

Bằng chữ : Năm trăm sáu mươi ba triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm đồng./.